TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 27/6/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên không tham gia phiên tòa:

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 313/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số D, tổ E, khóm F, xã K, thành phố X, tỉnh An Giang.

(Ông T và bà L có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2023, biên bản hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn Tiến T trình bày:***

Nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà L do mai mối và sau đó tiến tới hôn nhân, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn bà L và ông chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn bà L bỏ nhà đi đến nay. Ông T nhận

thấy vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà L

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn S, sinh năm 1997 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà thống nhất với ông T về điều kiện tiến tới hôn nhân, thời gian chung sống cũng như mâu thuẫn vợ chồng. Nay ông T yêu cầu ly hôn, bà đồng ý ly hôn do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc.

Về quan hệ con chung: : Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn S, sinh năm 1997 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt lý do điều kiện đi lại khó khăn vì đang đi làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

[1.1] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị L là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do phải đi làm, điều kiện đi lại khó khăn. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà L.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà L do mai mối và sau đó tiến tới hôn nhân, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn bà L và ông chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, bà L bỏ nhà đi đến nay, ông T nhiều lần liên lạc cho vợ nhưng không được. Ông T và bà L nhận thấy hôn nhân giữa hai vợ chồng không còn hạnh phúc nên thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, ông T và bà L chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị L không phải là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà L có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn S, sinh năm 1997 đã trưởng thành và có khả

năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Tiến T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9; Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị L không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Không giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Tiến T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001847 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đức Anh